TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:53/2023/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:64/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Chị Phạm Thị Q - sinh năm 1993

Địa chỉ: SN 101 đường Hồ Tùng Mậu, khu phố 9, phường B, thị xã B, tỉnh T.

2/ Anh Vũ Kiên T - sinh năm 1995

Địa chỉ: SN 101 đường Hồ Tùng Mậu, khu phố 9, phường B, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Kiên T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn tại UBND phường phường B, thị xã B, tỉnh T ngày 26/02/2018. Vợ chồng chung sống với nhau được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không ai nhường nhịn ai, cuộc sống vợ chồng luôn luôn mệt mỏi nên vợ chồng đã ly thân 6 tháng nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q, anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Q và anh Vũ Kiên T.

[2] Về con chung: Vợ chồng 01 con chung: Cháu tên là Vũ Anh K(giới tính: nam), sinh ngày 01/02/2020. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu K cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Vũ Kiên T nộp 150.000đ, chị Phạm Thị Q nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh T nộp thay phần lệ phí ly hôn sơ thẩm cho chị Q.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Vũ Kiên T.

- Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Vũ Anh K(giới tính: nam), sinh ngày 01/02/2020 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Kiên T mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh T nộp thay lệ phí ly hôn cho chị Q được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu số: AA/2021/0005408 ngày 06/6/2023. Như vậy, chị Q, anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường B(ĐK 26/02/2018);
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ